

TAM ĐẠI CON GÀ

(Truyện cười)

A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

– Hiểu được thực chất của mâu thuẫn trái tự nhiên trong nhân vật thầy đồ. GV cần chú ý hai khía cạnh : Mâu thuẫn phổ biến (đã được nêu ngay trong dòng đầu của truyện) là dốt nhưng lại làm ra vẻ giỏi. Nhân vật thầy đồ ở đây cũng mang trong mình mâu thuẫn trái tự nhiên này. Tuy nhiên, toàn bộ câu chuyện lại khẳng định mâu thuẫn ở dạng cụ thể hơn. Tìm ra dạng cụ thể này là xác định được thực chất của mâu thuẫn trái tự nhiên trong nhân vật thầy đồ.

– Nắm được nghệ thuật "tự bộc lộ". Đây chính là nét đặc sắc của truyện.

B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I – NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

a) Truyện cười *Tam đại con gà* chỉ có một nhân vật chính là anh học trò dốt chữ làm thầy đồ. Các nhân vật khác không nổi rõ, chỉ làm nền cho nhân vật chính hoạt động. Do đó khi phân tích cần chú ý điểm này.

b) Truyện cười này tạo ra các tình huống để nhân vật tự bộc lộ bản chất của mình. Đây cũng là điểm đặc sắc so với nhiều truyện cười khác.

2. Trọng tâm bài học

Cần chú ý phân tích quá trình nhân vật chính (thầy đồ) tự bộc lộ bản chất của mình qua các "tình huống khó xử" khác nhau.

II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

a) GV có thể cho HS trả lời một vài câu hỏi phụ để qua đó nhận thức được thực chất của mâu thuẫn trái tự nhiên trong nhân vật thầy đồ.

Ví dụ :

– Hai dòng đầu có ý nghĩa gì trong toàn bộ câu chuyện ?

– Toàn bộ phần sau có phải nói về việc thầy đồ tự lên mặt văn hay chữ tốt không ? Vì sao ?

Đây là những câu hỏi gợi mở cho quá trình phân tích. GV không cần phải kết luận ngay.

b) GV lần lượt nêu câu hỏi để HS tự phân tích các "tình huống khó xử" của thầy đồ :

– *Tình huống thứ nhất* : Gặp chữ "kê" trong sách *Tam thiên tự*, thầy không đọc được, học trò hỏi gấp. GV có thể nêu những câu hỏi phụ sau :

+ Ý nghĩa của tình huống này (nói lên được điều gì về trình độ của thầy đồ ?).

+ Thầy đồ đã xử lý tình huống này như thế nào ? Việc xử lý như vậy có ý nghĩa gì ?

– *Tình huống thứ hai* : Bố của học trò hỏi thầy. GV có thể đặt câu hỏi phụ tương tự như tình huống trên.

Trong tình huống này, cần phân tích hai ý :

+ Suy nghĩ của thầy : Trước tình huống khó xử, thầy đã suy nghĩ như thế nào ? Truyện dân gian thường không diễn tả tâm lí nhân vật, nhưng trong trường hợp này, tác giả dân gian có ý nhấn mạnh một chi tiết về tâm lí (thầy nghĩ : *Mình đã đốt, thổ công nhà nó cũng đốt nữa*). Thầy đã tự nhận thức được sự đốt nát của mình. Đây là chi tiết có ý nghĩa, không thể bỏ qua.

+ Cách chống chế của thầy nhằm mục đích giấu đốt (hoàn toàn ngược lại với tự nhận thức ở trên). Chính sự trái ngược này đã tạo ra tiếng cười ở người đọc hoặc người nghe kể truyện.

c) Khi tổng kết, GV cần quay trở lại với mục (a) để làm rõ thực chất của mâu thuẫn trái tự nhiên trong nhân vật thầy đồ và làm rõ thêm đặc trưng của thể loại truyện cười qua bài này.

2. Tiến trình tổ chức dạy học

a) *Phân tích mâu thuẫn trái tự nhiên ở nhân vật thầy đồ*

Điểm đặc biệt trong truyện này là mâu thuẫn trái tự nhiên trong nhân vật chính được nói ra ngay từ đầu câu chuyện. Bản chất "đốt" của thầy đồ đã được khẳng định. Toàn bộ câu chuyện chứng minh cho định đề này.

Ở đây có sự khác biệt đôi chút giữa định đề và quá trình chứng minh. Đầu tiên, tác giả dân gian đưa ra một chân lí khá phổ biến : "xấu hay làm tốt, đốt hay nói chữ" để khẳng định thầy đồ này đốt nhưng lại khoe mình là giỏi. Mâu thuẫn trái tự nhiên ở đây là đốt >< khoe giỏi.

Tuy nhiên khi thể hiện bản chất của nhân vật thầy đồ, vấn đề có khác đi một chút :

– Đốt đến mức chữ tối thiểu trong sách cũng không biết.

– Đốt nhưng lại tự cho là giỏi (sau khi khấn thổ công).

– Khi biết mình đốt thì tìm cách chống chế (giấu đốt).

Như vậy, mâu thuẫn trái tự nhiên ở đây là đốt >< giấu đốt. *Càng ra sức che đậy thì bản chất đốt nát càng bị lộ tẩy.*

Trong toàn bộ câu chuyện, cái dốt của thầy đồ bị lộ dần khi lâm vào các tình huống khó xử nhưng thầy đã che giấu một cách phi lí. Vì thế, thầy càng che giấu thì bản chất dốt càng lộ ra. Cuối cùng thầy đành tìm một lối thoát phi lí hơn. Tiếng cười bật ra từ đây. Có người cho rằng thầy đồ khá thông minh, nhanh trí trong việc "lấp liếm" sự dốt nát. Chúng tôi cho là không đúng. Thầy càng "lấp liếm" thì càng trở nên thảm hại vì ai cũng biết rằng đó là "lí sự cùn" chứ không phải một cách chống chế thông minh. Ở đây ta thấy có sự tăng tiến về mức độ phi lí trong hành động và lời nói của thầy đồ. Đó cũng là một thủ pháp nghệ thuật được sử dụng trong truyện.

b) *Ý nghĩa phê phán của truyện*

Truyện phê phán thói giấu dốt – một tật xấu có thật trong một bộ phận nhân dân. Ý nghĩa phê phán đó toát lên từ hành động tức cười của một anh thầy đồ đã dốt mà lại còn muốn giấu dốt, nhưng càng cố tình che giấu một cách liêu lĩnh thì sự dốt nát lại càng lộ ra một cách ngây ngô. Anh học trò này lại đi dạy trẻ thì thói xấu đó càng có khả năng gây hậu quả khôn lường.

Đằng sau sự phê phán đó thiết tưởng những người lao động đầy lương tri, khi xây dựng truyện, còn ngầm ý khuyên răn mọi người – nhất là những người đi học – chớ nên giấu dốt, hãy mạnh dạn học hỏi không ngừng.

III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

Gợi ý giải bài tập

GV gợi ý cho HS phân tích :

- Các hành động của thầy đồ :
- + Bảo học trò đọc khe khẽ (thận trọng) ;
- + Xin đài âm dương (thận trọng) ;
- + Ngồi bệ vệ trên giường, bảo học trò đọc to (đắc chí).
- Các lời nói của thầy chứa đựng sự phi lí :
- + *Dủ dĩ là con dù đi ;*
- + *Dạy cho cháu biết đến tận tam đại con gà ;*
- + *Dủ dĩ là chị con công, con công là ông con gà.*

Qua đây, ta thấy rõ, có một thủ pháp tăng tiến trong miêu tả hành động và lời nói của nhân vật.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trương Chính – Phong Châu (tuyển chọn và giới thiệu), *Tiếng cười dân gian Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1986.
2. Nguyễn Hồng Phong, *Truyện tiếu lâm Việt Nam*, NXB Văn Sử Địa, Hà Nội, 1959.